

CÔNG TY CỔ PHẦN UMF ARCHITECT & SOFTWARE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN UMF ARCHITECT & SOFTWARE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: UMF ARCHITECT & SOFTWARE VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: UMF ARCHITECT & SOFTWARE VIETNAM ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109165560

3. Ngày thành lập: 23/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 14, tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế nội thất, ngoại thất công trình (CPC 8672)	7410(Chính)
2.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Thiết kế phần mềm, website (CPC 842)	6201
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn phần mềm và hệ thống máy tính (CPC 8421)	6202
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Dịch vụ hoàn thiện và kết thúc công trình xây dựng (CPC 517)	4330

6. Vốn điều lệ: 693.000.000 VNĐ

tương đương 30.000 USD - Ba mươi nghìn Đô la Mỹ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TOEI KOUGYO	2464 Murecho Mure, Takamatsu-shi, Kagawa-ken 761-0121, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	23.097	231.000.000	33,330	4700-01-016527	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	23.097	231.000.000	33,330		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN UEMATSU KOUGYO	3102-18 Oaza Inoue, Miki-machi, Kita-gun, Kagawa-ken 761-0705, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	23.100	231.000.000	33,340	4700-01-014601	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	23.100	231.000.000	33,340		

3	CÔNG TY CỔ PHẦN MEGAGUMI	718-5 Motoyamacho Takamatsu-shi, Kagawa-ken, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	23.100	231.000.000	33,330	4700-01-006267
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	23.100	231.000.000	33,330	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN MEGAGUMI	718-5 Motoyamacho Takamatsu-shi, Kagawa-ken, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	23.100	231.000.000	33,330		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	23.100	231.000.000	33,330		

2	CÔNG TY CỔ PHẦN UEMATSU KOUGYO	3102-18 Oaza Inoue, Miki-machi, Kita-gun, Kagawa-ken 761-0705, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	23.100	231.000.000	33,340	4700-01-014601	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	23.100	231.000.000	33,340		
3	CÔNG TY CỔ PHẦN TOEI KOUGYO	2464 Murecho Mure, Takamatsu-shi, Kagawa-ken 761-0121, Nhật Bản, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	23.100	231.000.000	33,330	4700-01-016527	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	23.100	231.000.000	33,330		

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: UEMATSU KENTA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/05/1981

Dân tộc: Quốc tịch:

Nhật Bản

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: TS1845611

Ngày cấp: 17/10/2018

Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Nhật Bản

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 748-23 Sogawa Nishimachi Takamatsu-shi, Kagawa-ken, Nhật Bản

Chỗ ở hiện tại: Tầng 14, tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội